

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 26,923 Lý thuyết

Môn học: CMH17 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: Trần Thị' Quang

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 23/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD172642	Lê Trần Huy Anh	19/10/1999				
2	CD180341	Lê Việt Anh	11/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Vắng
3	CD180646	Nguyễn Trọng Anh	20/11/2000	9,0	01	Anh	Anh
4	CD180676	Nguyễn Tuấn Anh	17/07/1999	7,5	01	T. Anh	T. Anh
5	CD180407	Ngô Trọng Cường	27/08/1997	5,5	01	Cường	
6	CD180831	Đỗ Văn Đạt	10/05/2000	6,0	01	Dat	
7	CD180725	Phạm Văn Điệp	09/08/2000	7,5	01	Điệp	
8	CD180570	Đỗ Trung Đức	28/12/2000	9,0	01	Đức	
9	CD180334	Nguyễn Đình Đức	10/12/2000	8,0	01	Đức	
10	CD180773	Nguyễn Duy Đức	26/02/2000	6,5	01	Đức	
11	CD180358	Đỗ Tiến Dũng	23/12/2000	5,5	01	Dũng	
12	CD180726	Nguyễn Quang Dũng	05/09/2000	7,5	01	Dũng	
13	CD181282	Nguyễn Tiến Dũng	04/07/2000	8,0	01	Dũng	
14	CD181289	Nguyễn Đức Duy	15/05/2000	8,0	01	Duy	
15	CD181320	Phạm Ngọc Hà	20/01/2000	7,0	01	Hà	
16	CD180425	Nguyễn Quang Hiệp	14/12/1999	7,0	01	Hiệp	
17	CD180410	Nguyễn Minh Hiếu	20/08/2000	8,0	01	Hiếu	
18	CD180859	Đỗ Huy Hoàng	20/01/2000				Vắng
19	CD180440	Lại Văn Hoàng	28/07/2000	7,5	01	Hoàng	
20	CD180639	Nguyễn Đức Huy	23/11/2000	7,0	01	Huy	K' kết thúc
21	CD180620	Nguyễn Quang Huy	23/07/2000	5,5	01	Huy	
22	CD180679	Nguyễn Quang Huy	10/06/2000	5,5	01	Huy	
23	CD180604	Trần Văn Kha	10/01/2000	5,5	01	Kha	
24	CD180696	Bùi Quang Linh	28/11/2000	8,0	01	Linh	
25	CD180861	Đỗ Bá Long	11/11/2000	7,5	01	Long	
26	CD180686	Lê Văn Long	27/10/2000	7,5	01	Long	
27	CD180365	Nguyễn Văn Long	04/12/2000				Vắng
28	CD180647	Lê Văn Mạnh	20/10/2000	8,0	01	Mạnh	
29	CD180668	Chu Phương Nam	19/06/2000	8,5	01	Nam	
30	CD180387	Khúc Hoài Nam	20/10/2000	5,0	01	Nam	
31	CD180327	Nguyễn Văn Nghĩa	30/12/2000	6,0	01	Nghĩa	
32	CD181339	Tạ Minh Nhã	17/12/2000	7,0	01	Nhã	
33	CD180385	Nguyễn Đình Núi	02/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
34	CD180363	Vũ Đức Phong	08/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
35	CD180600	Trần Đình Quang	18/06/2000	6,5	01	Quang	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180318	Đỗ Hữu Quý	07/10/2000	6,5	01	Quý	
37	CD180826	Lê Ngọc Sĩ	18/08/2000	6,5	01	Sĩ	
38	CD180693	Vũ Văn Thuận	19/03/2000	6,5	01	Thuận	
39	CD181331	Nguyễn Tiến Thường	02/03/2000	8,0	01	Thường	
40	CD180320	Bùi Viết Tiến	31/07/2000	6,0	01	Tiến	
41	CD180563	Phạm Xuân Tiến <i>huy</i>	27/01/2000	8,0	01	Đào	K' tính bị thu'
42	CD180654	Hoàng Đức Toàn	17/02/2000	6,0	01	Toàn	
43	CD180698	Hà Huy Trí	12/01/2000	8,0	01	Trí	
44	CD180408	Nguyễn Văn Trọng	16/12/2000	8,5	01	Trọng	
45	CD181294	Đào Anh Tuấn	29/09/2000	8,0	01	Tuấn	
46	CD180381	Phạm Văn Tường	04/12/2000	7,0	01	Tường	
47	CD181290	Phan Công Tuyền	12/05/2000	5,0	01	Tuyền	
48	CD180415	Bùi Đức Việt	02/05/1998	8,0	01	Việt	
49	CD181309	Phạm Đức Vinh	22/12/2000	8,5	01	Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi:.....4.4

Số sinh viên đạt:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Hằng

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Văn Thành

TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Tuấn

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Quang Tuấn

CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. *Phạm Văn Tuấn*